

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 5 K10 Mã lớp học 29,025 Lý thuyết

Môn học: OMH35 Lý thuyết ô tô

Giáo viên: *Ng² Tiến Dũng*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: *28/1/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180956	Hồ Duy Anh	12/01/1997	<i>8.5</i>		<i>Duy Anh</i>	
2	CD181134	Nguyễn Hoàng Anh	08/02/2000	<i>7.0</i>		<i>Anh</i>	
3	CD181158	Nguyễn Trần Gia Anh	06/12/2000	<i>8.0</i>		<i>Ja</i>	
4	CD181039	Nguyễn Tuấn Anh	08/10/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>
5	CD180983	Vũ Đình Hoàng Anh	10/02/2000	<i>Thi lại</i>			
6	CD180977	Bùi Thanh Bình	02/01/2000	<i>8.5</i>		<i>Bt</i>	
7	CD181033	Đỗ Hữu Chiến	20/08/2000	<i>8.0</i>		<i>Chiến</i>	
8	CD181007	Ngô Đức Chung	15/10/2000	<i>8.0</i>		<i>Chung</i>	
9	CD181015	Phạm Hải Đăng	08/10/2000	<i>8.0</i>		<i>Hàng</i>	
10	CD180950	Trần Đức Độ	29/09/2000	<i>8.0</i>		<i>Độ</i>	
11	CD181027	Lê Việt Đức	05/01/2000	<i>6.0</i>		<i>Đức</i>	
12	CD180997	Nguyễn Đăng Đức	07/05/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>
13	CD180160	Trương Văn Đức	21/01/1999	<i>8.5</i>		<i>Đức</i>	
14	CD180162	Trần Đức Giang	22/06/1999	<i>6.5</i>		<i>Giang</i>	
15	CD180993	Hà Minh Hải	14/07/2000	<i>7.0</i>		<i>Hải</i>	
16	CD181020	Lê Văn Hải	10/02/2000	<i>8.0</i>		<i>Hải</i>	
17	CD180070	Hồ Nguyễn Hậu	03/11/1996	<i>9.0</i>		<i>Hậu</i>	
18	CD181112	Phạm Quang Hiệp	07/11/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>
19	CD181153	Đinh Văn Hiếu	15/06/2000	<i>8.5</i>		<i>Hiếu</i>	
20	CD180984	Giang Minh Hiếu	18/01/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>
21	CD180966	Lưu Trọng Hiếu	01/08/2000	<i>8.5</i>		<i>Hiếu</i>	
22	CD181116	Phạm Huy Hoàng	29/05/2000	<i>7.5</i>		<i>Hoàng</i>	
23	CD181176	Vũ Quốc Hưng	08/01/2000	<i>6.5</i>		<i>Hưng</i>	
24	CD181073	Vũ Văn Khoa	03/10/2000	<i>8.0</i>		<i>Khoa</i>	
25	CD180970	Hà Thành Long	11/10/2000	<i>7.0</i>		<i>Long</i>	
26	CD181184	Phạm Văn Long	23/02/2000	<i>7.0</i>		<i>Long</i>	
27	CD181048	Đỗ Thành Nam	13/09/2000	<i>8.0</i>		<i>Nam</i>	
28	CD181131	Lê Tùng Nam	12/08/1998	<i>8.0</i>		<i>Nam</i>	
29	CD180962	Phạm Văn Ngọc	05/10/2000	<i>7.5</i>		<i>Ngọc</i>	
30	CD181144	Phạm Hồng Phong	29/08/2000	<i>8.0</i>		<i>Phong</i>	
31	CD181126	Đỗ Ngọc Sơn	13/04/2000	<i>7.5</i>		<i>Sơn</i>	
32	CD181150	Nguyễn Hồng Sơn	18/06/2000	<i>8.5</i>		<i>Sơn</i>	
33	CD181340	Nguyễn Minh Sơn	11/10/1999	<i>7.5</i>		<i>Sơn</i>	
34	CD180975	Lê Đức Thắng	09/10/2000	<i>7.0</i>		<i>Thắng</i>	
35	CD181171	Lê Minh Thắng	11/11/2000	<i>7.0</i>		<i>Thắng</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181074	Nguyễn Hoàng Thắng	21/08/2000	7.5		Thắng	
37	CD181095	Trần Việt Thắng	12/12/2000	5.5		Thắng	
38	CD181086	Vũ Minh Thắng	01/10/2000	8.5		Thắng	
39	CD181012	Đỗ Minh Thành	18/09/2000	5.5		Thành	
40	CD181019	Tổng Xuân Thành	28/10/2000	8.5		Thành	
41	CD180161	Tạ Ngọc Thiết	28/03/1996	8.0		Thiết	
42	CD181042	Nguyễn Minh Tiến	26/01/2000	8.0		Tiến	
43	CD180982	Vương Hữu Trục	18/10/2000	8.0		Trục	
44	CD181008	Nguyễn Văn Tuấn	06/10/2000	8.5		Tuấn	
45	CD181075	Hoàng Công Bách Tùng	22/11/2000	7.5		Tùng	
46	CD181342	Hoàng Sơn Tùng	23/12/2000	7.5		Tùng	
47	CD180951	Nguyễn Đình Tuyền	08/11/2000	8.5		Tuyền	

Tổng số sinh viên dự thi: 42
Số sinh viên đạt: 42

Tổng số tờ giấy thi: 42
Ngày giao viên nộp điểm: 31/7/2020
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

Nam
Nguyễn Xuân Nam

H. TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Mạnh Phú

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
ThS. Nguyễn Mạnh Phú